

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 418/QĐ-CĐBT, ngày 29 tháng 06 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bến Tre)

- Tên ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG
- Mã ngành: 6480205
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 2,5 năm (5 học kỳ).

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

+ Người học được trang bị kiến thức cơ bản vững vàng và các kỹ năng thực hành cần thiết. Góp phần cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực Công nghệ thông tin ở các đơn vị sự nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và học liên thông lên Đại học cùng nhóm ngành.

+ Bên cạnh đó, người học còn được trang bị kiến thức cơ bản về chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm tạo ra những con người có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để làm việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

+ Hiểu quá trình phân tích, thiết kế hệ thống thông tin để biết cách khai thác cơ sở dữ liệu, biết quản trị cơ sở dữ liệu; triển khai ứng dụng phần mềm trên mạng nội bộ phục vụ nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp.

+ Biết lập trình ứng dụng trên thiết bị di động; thiết kế đồ họa và các biển quảng cáo.

+ Hiểu cơ chế hoạt động để quản trị mạng nội bộ trong doanh nghiệp; hiểu cách thiết kế và quản trị Website phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Biết cài đặt, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp hệ thống máy tính.

##### 1.2.2. Kỹ năng

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng để hướng dẫn thực hành tại các Trung tâm đào tạo Tin học

+ Vận dụng kiến thức đã học vào việc xử lý và khắc phục được sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng; cài đặt, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp hệ thống máy tính; thiết kế banner, poster quảng cáo, chỉnh sửa ảnh.

+ Xây dựng các phần mềm ứng dụng vừa và nhỏ phục vụ công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thiết kế ứng dụng trên thiết bị di động.

+ Khả năng tìm kiếm tài liệu chuyên ngành trên Internet và đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng Anh.

### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn. Có đủ sức khỏe và yêu nghề để có đủ năng lực làm việc trong môi trường xã hội cạnh tranh.

+ Có ý thức bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn dữ liệu của cá nhân và cơ quan.

+ Biết sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo khung 6 bậc của Việt Nam.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ làm việc trong các doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm Tin học vào các hoạt động điều hành quản lý, sản xuất kinh doanh. Cụ thể có những vị trí việc làm như sau:

+ Nhân viên IT trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

+ Chuyên viên lập trình phần mềm quản lý và ứng dụng trên thiết bị di động

+ Chuyên viên thiết kế, xây dựng và quản trị website

+ Chuyên viên quản trị mạng cho các cơ quan đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp

+ Chuyên viên sửa chữa, bảo trì máy tính.

+ Chuyên viên thiết kế đồ họa ứng dụng và quảng cáo

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

+ Số lượng môn học, mô-đun: 34 môn học, mô-đun (105 tín chỉ)

+ Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.505 giờ

+ Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

+ Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 2.070 giờ

+ Khối lượng lý thuyết: 710 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1.694 giờ; Kiểm tra: 101 giờ.

+ Thời gian khóa học: 2,5 năm (5 học kỳ).

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số giờ	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT/ TN/BT/ TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	145	268	22
6M0021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
6M0022	Pháp luật	2	30	18	10	2
6M0023	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
6M0024	Giáo dục quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
6M0025	Tin học	3	75	15	58	2
6M0026	Tiếng Anh	5	120	30	85	5

<b>II</b>	<b>Các môn học, mô-đun chuyên môn</b>	<b>85</b>	<b>2070</b>	<b>565</b>	<b>1426</b>	<b>79</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô-đun cơ sở</b>	<b>23</b>	<b>480</b>	<b>205</b>	<b>252</b>	<b>23</b>
6M0211	Tiếng Anh chuyên ngành Tin học	3	75	15	57	3
6M0212	Toán rời rạc	3	45	42	0	3
6M0213	Toán ứng dụng	2	30	28	0	2
6M0214	Tin học văn phòng	3	75	15	57	3
6M0215	Mạng máy tính	3	60	30	27	3
6M0216	Lập trình căn bản	4	90	30	56	4
6M0217	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	27	3
6M0218	An toàn và bảo mật thông tin	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô-đun chuyên môn</b>	<b>60</b>	<b>1545</b>	<b>345</b>	<b>1146</b>	<b>54</b>
6M0219	Cơ sở dữ liệu	4	75	45	26	4
6M0220	Phân tích, thiết kế hệ thống	4	75	45	26	4
6M0221	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	75	15	57	3
6M0222	Lập trình HĐT trên Java	4	90	30	56	4
6M0223	Lập trình quản lý 1	3	75	15	57	3
6M0224	Lập trình quản lý 2	2	60	0	58	2
6M0225	Quản lý dự án CNTT	2	45	15	28	2
6M0226	Lập trình di động	3	60	30	27	3
6M0227	Phát triển ứng dụng di động	3	75	15	57	3
6M0228	Thiết kế Web	3	75	15	57	3
6M0229	Lập trình Web	4	90	30	56	4
6M0230	Phát triển ứng dụng Web	2	60	0	58	2
6M0231	Lắp ráp và bảo trì máy tính	3	75	15	57	3
6M0232	Lắp đặt và cấu hình thiết bị mạng	2	45	15	28	2
6M0233	Quản trị mạng trên Windows 1	3	75	15	57	3
6M0234	Quản trị mạng trên Windows 2	3	75	15	57	3
6M0235	Thiết kế đồ họa quảng cáo Corel	3	75	15	57	3
6M0236	Xử lý ảnh với Photoshop	3	75	15	57	3
6M0239	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
<b>III.3</b>	<b>Môn học, mô-đun tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>
6M0237	Xử lý ảnh nâng cao (*)	2	45	15	28	2



6M0238	AutoCAD	2	45	15	28	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>105</b>	<b>2.505</b>	<b>710</b>	<b>1.694</b>	<b>101</b>

*Ghi chú: (\*) Môn định hướng cho sinh viên chọn*

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**4.1. Các môn học chung, bắt buộc:** Do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/Ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

**4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho HSSV khi mới nhập trường; Học tập tuần công tác HSSV.

- Tổ chức tham quan, thực tập tại các cơ quan đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện HSSV.

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (1 buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, Chủ nhật

**4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:**

- Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quy chế đào tạo ban hành kèm Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Bến Tre quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; Các môn học chung thực hiện kiểm tra đánh giá theo Chương trình môn học, mô-đun do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun được thực hiện kết thúc môn học, mô-đun.

- Thời gian tổ chức kiểm tra lại môn học, mô-đun được thực hiện ở học kỳ hè.

- Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học, mô-đun được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong chương trình môn học, mô-đun.

**4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:**

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành “Tin học ứng dụng” và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo theo Quyết định số 790/QĐ-CĐBT ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre; có chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 theo khung 6 bậc Việt Nam.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho người học.

#### 4.5. Các chú ý khác:

- Các môn học chung được tổ chức thực hiện theo qui định chung của nhà trường, đảm bảo phù hợp với qui mô đào tạo và lực lượng giáo viên.

- Các môn học chuyên môn ngành được chia ra các mô-đun theo nhóm kỹ năng chuyên nghiệp quy định tại Thông tư 11/2015/TT-BTTTT ngày 5/5/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp.

- Đối với hệ đào tạo chính quy, người học phải học tất cả các môn học quy định trong chương trình đào tạo này. Đối với hệ đào tạo nghề sơ cấp ngắn hạn, người học có thể chọn các nhóm kỹ năng chuyên nghiệp theo yêu cầu công việc.

- Phương pháp đào tạo phải hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập một cách tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo.

- Nhà trường cần chuẩn bị đủ điều kiện về giáo trình, sách tham khảo, phòng máy tính thực hành và các phần mềm cần thiết để phục vụ hoạt động dạy và học.

- Giảng viên cần nêu rõ mục đích yêu cầu của môn học, hướng dẫn cho người học phương pháp học tập trên lớp và tự học ở nhà trước và sau khi lên lớp.

- Giảng viên cần tăng cường đa dạng hóa các hình thức kiểm tra vấn đáp, báo cáo thuyết trình seminar, trắc nghiệm khách quan, thực hành trên máy tính.



HIỆU TRƯỞNG  
TS. Nguyễn Văn Huân

**Phụ lục: SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO  
CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Mã ngành: 6480205

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

